

Số: 2161 /KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 5 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thi nâng ngạch công chức tỉnh Lâm Đồng năm 2014 theo nguyên tắc cạnh tranh

I. Cơ sở pháp lý:

- Luật cán bộ, công chức năm 2008;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức;
- Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;
- Quyết định số 101/QĐ-BNV ngày 11/2/2014 của Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch thi nâng ngạch công chức năm 2014.

II. Sự cần thiết phải tổ chức thi nâng ngạch:

Trong những năm vừa qua một số công chức của tỉnh đang hưởng lương từ ngạch cán sự và tương đương trở xuống được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đã tốt nghiệp, được cấp bằng và được cơ quan sử dụng bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo. Do đó cần tổ chức thi nâng ngạch cho công chức để phù hợp với vị trí đang đảm nhiệm và đảm bảo quyền lợi cho công chức.

III. Mục đích, yêu cầu của việc thi nâng ngạch:

1. Mục đích:

Tổ chức cho công chức đang giữ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và tương đương; từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo quy định tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và hướng dẫn tại Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của nghị định số 24/2010/NĐ-CP.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức thi đảm bảo khách quan, công bằng và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức thi theo nguyên tắc cạnh tranh; công chức đủ điều kiện, đủ tiêu chuẩn theo quy định và được cơ quan trực tiếp quản lý có văn bản đề nghị đều được dự thi.

IV. Đối tượng:

Công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/06/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP của Chính phủ hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

V. Tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch công chức:

1. Được đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành chuyên môn ở vị trí việc làm có yêu cầu ngạch cán sự, chuyên viên hoặc tương đương;

3. Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ theo quy định tiêu chuẩn của ngạch dự thi, cụ thể như sau:

- Về văn bằng, chứng chỉ: phải bảo đảm các yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch đăng ký dự thi.

- Về thời gian giữ ngạch:

- + Đối với thi lên ngạch chuyên viên và tương đương: phải có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở vị trí của ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

- + Đối với thi lên ngạch cán sự và tương đương: phải có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở vị trí của ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

VI. Hồ sơ đăng ký dự thi:

Hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch của công chức bao gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

VII. Nội dung, hình thức thi:

1. Đối với kỳ thi nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương:

a) Môn kiến thức chung:

- Thi viết về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 120 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Theo yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Thi viết để kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu và viết ở trình độ B (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc).

- Thời gian thi: 60 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

- Thời gian thi: 30 phút.

2. Đối với kỳ thi nâng ngạch cán sự hoặc tương đương:

a) Môn kiến thức chung:

- Thi viết về tổ chức bộ máy nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 90 phút.

b) Môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Thi trắc nghiệm theo tiêu chuẩn về phẩm chất, trình độ, năng lực, hiểu biết của ngạch dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Thi viết để kiểm tra về các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ A (một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc).

- Thời gian thi: 60 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành trên máy về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, sử dụng Internet.

- Thời gian thi: 30 phút.

VIII. Điều kiện miễn một số môn thi:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với công chức khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền.

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

- Công chức có bằng tốt nghiệp thứ hai là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT) còn trong thời hạn 2 năm, do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ có uy tín trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

- Công chức có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, đạt trình độ ngoại ngữ ở mức tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của khung Châu Âu trở lên).

2. Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

IX. Cách tính điểm và nguyên tắc xác định người đạt kết quả thi nâng ngạch:

1. Cách tính điểm:

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Kết quả thi nâng ngạch để xác định người trúng tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nguyên tắc xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thi đủ các bài thi của các môn thi theo quy định;
- Có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả bài thi môn ngoại ngữ, tin học nếu không được miễn thi);
- Có kết quả thi nâng ngạch (tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và chuyên môn nghiệp vụ) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được nâng ngạch;
- Trường hợp nhiều người có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng, Hội đồng thi nâng ngạch có văn bản báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định người trúng tuyển ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng này.

3. Bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch:

- UBND tỉnh phê duyệt kết quả thi nâng ngạch và giao Sở Nội vụ ký quyết định bổ nhiệm ngạch đối với các công chức đạt kết quả trúng tuyển.
- Việc xếp lương đối với công chức được bổ nhiệm vào ngạch mới sau khi trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương thi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

X. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương cử công chức tham gia kỳ thi nâng ngạch; đồng thời tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ công tác sau:

a) Xem xét, quyết định danh sách công chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch và lưu giữ, quản lý hồ sơ của công chức tham dự kỳ thi.

b) Thành lập hội đồng thi nâng ngạch để tổ chức kỳ thi (sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ). Hội đồng thi nâng ngạch có 05 hoặc 07 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng. Hội đồng thi nâng ngạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức và địa điểm thi (thời gian tổ chức thi nâng ngạch: Dự kiến Quý III năm 2014).

- Thành lập bộ phận giúp việc gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo;

- Tổ chức thu phí dự thi và quản lý, sử dụng theo quy định;
- Tổ chức xây dựng đề thi, chấm thi và phúc khảo theo quy chế;
- Tổng hợp, báo cáo người đứng đầu cơ quan tổ chức thi nâng ngạch và kết quả kỳ thi nâng ngạch;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi.

c) Bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch.

d) Báo cáo kết quả (theo mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV) về Bộ Nội vụ để theo dõi thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, cử công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia thi nâng ngạch. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ để tổ chức tốt kỳ thi nâng ngạch.

3. Kế hoạch này có hiệu lực cho kỳ thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên cán sự; nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên chuyên viên và tương đương năm 2014 của tỉnh Lâm Đồng.

(Kèm theo chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự và từ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2014 của tỉnh Lâm Đồng)./đ

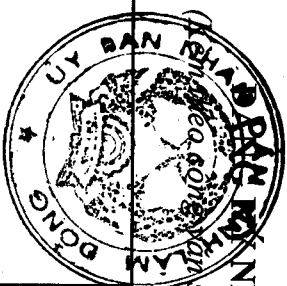
Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TKCT.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

BẢNG NHU CẦU THI NĂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2014
(Kèm theo công văn số 2161 /UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng)



STT	Tên ngạch	Tổng số	Số lượng, cơ cấu ngạch công chức hiện có					Đăng ký nhu cầu thi năng ngạch	
			Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương	Còn lại	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương
1	Ngạch hành chính (mã ngạch số đầu 01...)	1,988	13	191	1,456	211	117	115	1
2	Ngạch Kế toán (mã ngạch số đầu 06...)	126			59	63	4	18	1
3	Ngạch Thanh tra (mã ngạch số đầu 04...)	102		13	89				
4	Ngạch Quản lý thị trường (mã ngạch số đầu 43)	43		1	30	8	4	5	
5	Ngạch Kiểm lâm (mã ngạch số đầu 10...)	321		28	104	158	31	7	5
6	Ngạch văn thư lưu trữ (mã ngạch số đầu 02...)	29			3	26			
	Tổng	2,609	13	233	1,741	466	156	145	7